

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình.

Ông Nguyễn Đình Phùng.

Ông Ngô Thanh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Trà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 8 năm 1996 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971; có vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 04/4/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn B – Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (có mặt).

- Người bị hại:

Lê Văn H1, sinh năm: 1994; trú tại: T, Bình Thuận, T, Bình Định. (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Đỗ Thị L, sinh năm: 1997. (có mặt).

2. Đỗ Thị L1, sinh năm: 1992. (vắng mặt).
3. Đỗ Thị H2, sinh năm: 1955. (vắng mặt).
4. Trần Văn G, sinh năm: 1981. (vắng mặt).
5. Nguyễn Thị B1, sinh năm: 1984. (vắng mặt).
6. Nguyễn Văn L2, sinh năm: 1980. (vắng mặt).
7. Huỳnh Văn C, sinh năm: 2000. (vắng mặt).
8. Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1961. (vắng mặt).
9. Đỗ Niềm T2, sinh năm: 1997. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/01/2023, vợ chồng anh Lê Văn H1, chị Đỗ Thị L1 tổ chức sinh nhật cho con trai và mời nhiều người đến nhà uống bia, hát karaoke, trong đó có vợ chồng Nguyễn Văn H, chị Đỗ Thị L, là em ruột của chị L1, ở cạnh nhà của vợ chồng anh H1. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, chị L về nhà trước, khoảng 15 phút sau H cũng đi về; lúc này, tại nhà anh H1 chỉ còn vợ chồng anh Trần Văn G, chị Nguyễn Thị B1 trú cùng thôn ở lại chơi. Khi H về đến nhà thì giữa H và chị L xảy ra mâu thuẫn, H kẹp tay chị L và nói “Còn nhớ người yêu cũ hay sao mà hát mấy bài đó”. Bị kẹp tay đau nên chị L dùng chân đạp trúng mặt H thì H dùng tay đánh trúng miệng chị L. Chị L bỏ chạy qua nhà anh H1 nói cho vợ chồng anh H1, vợ chồng anh G biết việc mình bị H đánh. Anh H1 liền chạy qua nhà H gặp H tại phòng khách rồi chửi tục và hỏi: “Sao đánh vợ con?”. H bực tức chửi lại: “Vợ chồng cãi nhau là chuyện bình thường, ông là anh rể có quyền gì mà vô đây chửi tục”. Nói xong, H và anh H1 lao vào đánh nhau bằng tay chân. Trong lúc đánh nhau, H dùng tay xô anh H1 ngã trúng cái quạt điện hiệu senko màu trắng và ngã xuống nền nhà, phần đầu bên phải của anh H1 trúng vào thanh ray kim loại cửa sắt phòng khách gây chấn thương sọ não đỉnh – thái dương phải. Thấy vậy, vợ chồng anh G, chị B1 vào can ngăn thì H đi vào trong nhà, còn anh H1 qua nhà anh Huỳnh Văn C để băng bó vết thương.

Bực tức vì bị H đánh nên khoảng 20 giờ cùng ngày, anh H1 ra chuồng bò phía sau nhà mình lấy 01 (một) cây rựa (dài 60cm, cán bằng gỗ dài 35cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cạnh mặt dưới được mài sắc bén) chạy qua nhà H để chém H. Lúc này, H đang ở trong phòng ngủ, nghe tiếng anh H1 chửi thề và la lớn “ Tao sống chết với mày”. H bế con ra trước cửa phòng ngủ thì anh H1 cầm cây rựa chạy vào phòng khách nhà H. H bỏ con xuống đất cầm lấy một cái ghế xếp (cao 105cm, mặt ghế (38x38)cm, khung ghế bằng kim loại, mặt ghế và phần tựa lưng được bọc nệm màu nâu) ở gần đó. Lúc này, anh H1 chạy đến cầm rựa bằng tay trái chém ă nhát theo hướng từ trên xuống vào người Hùng, H đưa cái ghế lên đỡ, đồng thời ném cái ghế về phía anh H1; rồi H xông tới chụp

tay của anh H1, giăng co để giặt cây rửa; H giặt được rửa làm anh H1 ngã ngối xuống nền nhà. H đứng đối diện, cách anh H1 khoảng 01 (một) mét, H cầm rửa chém mạnh một nhát từ trên xuống trúng vào phần đầu bên trái của anh H1. Lúc này H hoảng sợ cầm rửa bỏ chạy ra phía trước nhà thì bị anh G giặt lấy cây rửa và ném tại khu vực sân nhà bà Đỗ Thị H2, còn anh H1 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B đến ngày 06/02/2023 thì xuất viện. Đến sáng ngày 30/01/2023 H đến đầu thú tại Công an xã B.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/KLTTCT-PYBD ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Lê Văn H1:

+ Vết thương đỉnh - thái dương trái gây hôn mê, Glasgor 9 điểm, yếu 1/2 người phải, võ lún sọ đỉnh trái, tụ khí, máu ngoài màng cứng trán - đỉnh trái đã phẫu thuật: Lấy bỏ máu tụ dưới da đầu; khoan sọ, mở nắp sọ; khâu treo màng cứng xung quanh; lấy máu tụ ngoài màng cứng; găm bỏ xương sọ tổn thương; đặt lại sọ; dẫn lưu ổ mỡ. Hiện: tỉnh táo, đi lại được, trương lực cơ hai bên 5/5; tê rần tay phải, chân phải; vết mổ để sọ trán - đỉnh - chẩm trái, có diện khuyết sọ đáy phập phồng; điện não đồ: biến đổi mức độ trung bình.

+ Chấn thương gây sưng nề đỉnh - thái dương phải đã điều trị. Hiện đỉnh - thái dương phải không có dấu vết.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn H1 tại thời điểm giám định là 51%.

- Tại Bản kết luận giám định số 1728/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận đối với cây rửa dài 60cm, phần cán bằng gỗ dài 35cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 25cm mà Cơ quan điều tra thu giữ được: “Trên rửa không phát hiện thấy máu người”.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSBD-P2 ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 đến 11 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lê Văn H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền 57.160.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét tình tiết định

khung hình phạt là có tính chất côn đồ. Bị hại là người qua nhà bị cáo gây sự trước, bị hại đem rựa qua chém bị cáo trước nhưng bị cáo dùng ghế đỡ được nếu không đã bị bị hại chém gây thương tích. Bị cáo giằng co lấy được rựa của bị hại và bị nguy hiểm đến tính mạng nên bị cáo mới dùng rựa chém bị hại. Do đó bị cáo không có hành vi côn đồ. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo và bị hại có quan hệ anh em rể, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia lực lượng dân quân tại địa phương. Do đó đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ việc chị Đỗ Thị L bị chồng là bị cáo Nguyễn Văn H đánh nên chị L qua nhà anh rể là Lê Văn H1 mét lại dẫn đến anh Lê Văn H1 qua nhà bị cáo H chửi tục và xảy ra xô xát với nhau. Sự việc dẫn đến vụ án là do anh H1 còn tức giận nên đã cầm cây rựa qua nhà bị cáo để chém bị cáo. Anh H1 cầm rựa chém bị cáo một nhát từ trên xuống nhưng bị cáo đã cầm lấy một cái ghế xếp đưa lên đỡ và ném cái ghế về phía anh H1, rồi xông đến giằng co với anh H1. Bị cáo đã giật được cây rựa làm H1 ngã ngối xuống nên nhà nên bị cáo dùng rựa chém mạnh một nhát từ trên xuống trúng vào phần đầu bên trái của anh H1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của anh H1 là 51%. Hành vi của bị cáo H dùng cây rựa là hung khí nguy hiểm chém mạnh một nhát vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh H1, có thể tước đoạt tính mạng của anh H1 và bị cáo buộc phải nhận biết được vấn đề này. Do đó, Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo có phạm vào tình tiết định khung có tính chất côn đồ hay không: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo cũng không đến nhà bị hại

để gây sự mà chính bị hại đã đến nhà bị cáo chửi tục dẫn đến xô xát. Bị hại cũng là người cầm rựa xông vào nhà bị cáo để chém bị cáo một nhát. Bị cáo cầm ghế đỡ và ném ghế vào người bị hại và giằng co giật cây rựa của bị hại để gây thương tích cho bị hại. Như vậy hành vi của bị cáo không phải là hành vi côn đồ vì bị hại là người cầm hung khí đến và chém bị cáo trước. HĐXX xét thấy có đủ căn cứ để xét xử bị cáo về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian dài, tương xứng với tính chất nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên HĐXX cũng xem xét bị cáo và bị hại có quan hệ anh em cột kèo; bị cáo phạm tội chưa đạt để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo và bị hại có quan hệ anh em ruột, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia lực lượng dân quân tại địa phương. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lê Văn H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra với tổng số tiền 57.160.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị cáo nên HĐXX ghi nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy phương tiện phạm tội:

- 01 (một) cây rựa tổng chiều dài 60cm, cán bằng gỗ dài 35cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cạnh mặt dưới được mài sắc bén không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) ghế xếp cao 105cm, mặt ghế (38x38)cm, khung ghế bằng kim loại, mặt ghế và phần tựa lưng được bọc nệm màu nâu.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 07 (B2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2023.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 585; 586, 590 BLDS.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Lê Văn H1 với tổng số tiền 57.160.000 đồng.

Tạm giữ 57.160.000đ bị cáo Đặng Thế H3 đã nộp tại biên lai thu số 0000791 ngày 18/12/2023 và biên lai thu số 0000796 ngày 20/12/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây rựa tổng chiều dài 60cm, cán bằng gỗ dài 35cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cạnh mặt dưới được mài sắc bén không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) ghế xếp cao 105cm, mặt ghế (38x38)cm, khung ghế bằng kim loại, mặt ghế và phần tựa lưng được bọc nệm màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 2.858.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Bình